TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2019
"V/v tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Võ Văn Cường**
2. Bà **Đoàn Thị Thoa**
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Âu Thị Thảo** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*** *không tham gia phiên toà.*
Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 847/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về "tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Minh L** sinh năm: 1997
Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang
2. Bị đơn: Anh **Đoàn Văn T** sinh năm: 1991
Địa chỉ: tổ X, ấp Y, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Chị L, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 22 tháng 10 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Phạm Thị Minh L trình bày: Chị và anh Đoàn Văn T tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh T thường xuyên cờ bạc, thiếu trách nhiệm với gia đình nên chị và anh T sống ly thân với nhau từ đó đến nay không có trao đổi hàn gắn tình cảm với nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: chị và anh T có 01 con chung tên Đoàn Phạm Tường V, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2017 hiện đang sống với chị. Ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đoàn Văn T đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh T không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

Tại phiên tòa chị L vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), anh T đã được Tòa án nhân dân huyện C triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L, anh T là phù hợp điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Minh L và anh Đoàn Văn T tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2016 được Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên trong quá trình chung sống theo chị L trình bày đến tháng 10 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh T thường xuyên cờ bạc, thiếu trách nhiệm với gia đình. Còn anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L chứng tỏ anh T không còn quan tâm đến quan hệ vợ chồng. Mặt khác chị L và anh T có thời gian dài không còn chung sống với nhau và anh chị cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm với nhau cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị L ly hôn với anh T là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung tên Đoàn Phạm Tường V, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2017 hiện đang sống với chị L. Ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Anh T vắng mặt nên không có ý kiến về việc nuôi con chung. Xét thấy cháu V dưới 36 tháng tuổi, hiện đang sống với chị L đã ổn định và cần được sự chăm sóc của chị L nhiều hơn. Do đó giao cháu V cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Minh L và anh Đoàn Văn T.

2. Về nuôi con chung:

- Giao 01 con chung tên Đoàn Phạm Tường V, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2017 cho chị Phạm Thị Minh L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đoàn Văn T do chị L không yêu cầu.

- Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với anh T.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Minh L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 09615 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C; chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L, anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ